

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Đảm bảo chất lượng
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 15/3/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng CSGD đại học;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây ban hành Chính sách chất lượng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Đảm bảo chất lượng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 502/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây ban hành Quy định Đảm bảo chất lượng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và người học Trường Đại học Xây dựng Miền Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Scach*

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân

QUY ĐỊNH
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 538/QĐ-ĐHXDMT ngày 15 tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

Chương I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của Trường Đại học (ĐH) Xây dựng Miền Tây bao gồm: Hệ thống ĐBCL; Công tác ĐBCL; Chính sách ĐBCL; Nguồn lực triển khai thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Lãnh đạo trường (LĐT), các phòng, ban, khoa, trung tâm, viện, tổ chức đoàn thể trực thuộc Trường;

b) Cán bộ, giảng viên, nhân viên (gọi chung là viên chức); sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học) thuộc quyền quản lý của Hiệu trưởng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất lượng của Trường* là sự đáp ứng các mục tiêu do chính Trường xác lập, đồng thời đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về giáo dục ĐH; bảo đảm và cải tiến liên tục chất lượng các lĩnh vực hoạt động, nhằm phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương và cả nước.

2. *Các bên liên quan của cơ sở giáo dục ĐH*: gồm có bên liên quan bên trong (người học, giảng viên, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo, quản lý và các tổ chức, cá nhân liên quan khác của Trường); bên liên quan bên ngoài (cựu người học, người học tiềm năng, gia đình người học, nhà sử dụng lao động, các hội nghề nghiệp, chuyên gia, doanh nghiệp, đối tác, nhà tài trợ, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác).

3. *Đối sánh chất lượng*: là hoạt động đối chiếu và so sánh các lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục ĐH chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục/cơ sở giáo dục ĐH/chương trình đào tạo khác được lựa chọn nhằm cải tiến chất lượng của cơ sở giáo dục ĐH/chương trình đào tạo thực hiện đối sánh.

4. *Cộng đồng* là các đối tượng, đối tác trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phát triển, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, chính quyền các cấp và các bên liên quan trong phạm vi cơ sở giáo dục ĐH triển khai các hoạt động.

5. *Kết nối và phục vụ cộng đồng* là các hoạt động của cơ sở giáo dục ĐH nhằm góp phần vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể của cộng đồng, mang lại lợi ích cho xã hội, cho cộng đồng.

6. *Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của cơ sở giáo dục ĐH* là tổng thể các cấu phần tổ chức, chính sách, quy trình, công cụ, nguồn lực và cơ chế vận hành do cơ sở giáo dục ĐH xây dựng, triển khai, giám sát và phát triển nhằm duy trì và thúc đẩy văn hóa chất lượng, bảo đảm cải tiến chất lượng liên tục, công khai minh bạch thông tin và nâng cao trách nhiệm giải trình trong toàn bộ hoạt động giáo dục ĐH, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng trong nước hoặc quốc tế.

7. *Tự đánh giá cơ sở giáo dục ĐH (CSGDDH)* là quá trình CSGDDH dựa trên tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, tự thu thập, phân tích thông tin và minh chứng để đưa ra các đánh giá về mức độ đáp ứng các tiêu chí, qua đó xem xét toàn diện hoạt động của CSGDDH và việc vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong. Quá trình này có sự tham gia của các bên liên quan; kết quả tự đánh giá được sử dụng để điều chỉnh nguồn lực, hoàn thiện quy trình hoạt động, cải tiến chất lượng, công khai thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình.

8. *Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo* là quá trình cơ sở đào tạo dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, tự xem xét để báo cáo về thực trạng xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong về các vấn đề liên quan thuộc chương trình đào tạo để cơ sở đào tạo làm căn cứ tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

9. *Minh chứng* là các tài liệu in, tài liệu số hóa, tư liệu, sự vật, hiện tượng, ý kiến của nhân chứng được dẫn ra để xác nhận một hoạt động, sự việc làm căn cứ để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

Điều 3. Mục đích ban hành

1. Nhằm đảm bảo duy trì và cải thiện liên tục chất lượng đào tạo của Trường ĐH Xây dựng Miền Tây.

2. Xây dựng và vận hành hệ thống ĐBCL bên trong đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự hài lòng của các bên liên quan và các quy định, tiêu chuẩn của tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường/Khoa lựa chọn để đánh giá.

Điều 4. Quan điểm chất lượng

1. Chất lượng đào tạo là vấn đề then chốt, có ý nghĩa sống còn của Nhà

trường, góp phần thực hiện trách nhiệm giải trình của Nhà trường với xã hội, người học và các cơ quan quản lý.

2. Các chương trình đào tạo (CTĐT) phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường, địa phương và cả nước, đáp ứng nhu cầu của xã hội; các sản phẩm khoa học và công nghệ mang tính ứng dụng cao, góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn của Nhà trường và cộng đồng; các hoạt động phục vụ hướng đến sự phát triển bền vững của cộng đồng, hỗ trợ tích cực cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

3. Người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tương ứng với trình độ và ngành đào tạo, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu để phát triển bản thân, có việc làm phù hợp với chuyên môn và đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội.

4. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có trách nhiệm và tâm huyết với nghề.

5. Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

6. Nhà trường và các chương trình đào tạo được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định chất lượng uy tín trong nước và từng bước tiếp cận với các tiêu chuẩn kiểm định của Khu vực và quốc tế.

Điều 5. Cam kết chất lượng

Để thực hiện tốt các quan điểm và nguyên tắc trên, Hiệu trưởng cùng toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên Trường ĐH Xây dựng Miền Tây cam kết:

1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động với sự tham gia của các bên liên quan trong suốt quá trình đào tạo của Nhà trường.

2. Mang lợi ích cao nhất cho người học dựa trên sự quan tâm, tôn trọng và thấu hiểu các nguyện vọng người học; Người học là đối tượng trung tâm của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, được tạo mọi điều kiện để phát triển bản thân.

3. Không ngừng đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên, nhân viên có trình độ chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm với Nhà trường, người học và cộng đồng, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Duy trì và phát triển môi trường làm việc công khai, minh bạch, bảo đảm mọi thành viên của Nhà trường được phát huy tối đa năng lực của mình.

4. Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, các đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực khác.

5. Duy trì và liên tục cải tiến Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trên nền tảng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của quốc gia và quốc tế.

Điều 6. Các nguyên tắc cơ bản của hoạt động ĐBCL

Hoạt động ĐBCL của Trường phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

1. Thực hiện theo các quy định của pháp luật.
2. Đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.
3. Thống nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, bảng phân loại, đơn vị đo lường, quy trình thực hiện, tiến độ thực hiện và đảm bảo tính đối sánh.
4. Công khai về các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị và của Trường.
5. Công khai về các tiêu chuẩn sản phẩm đầu ra của Trường, công việc cụ thể của các đơn vị.

Điều 7. Chính sách chất lượng

1. Xác định người học là trung tâm, lấy giảng viên là động lực trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
2. Thường xuyên đánh giá, đổi mới CTĐT, nội dung giáo trình, bài giảng áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học của người học.
3. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên đủ trình độ, phẩm chất và năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.
4. Luôn luôn quan tâm và tạo môi trường thuận lợi để người học tự do phát triển năng lực sáng tạo của mình.
5. Định kỳ xem xét, cải tiến phương thức quản lý nhằm nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động của Trường.
6. Tăng cường, ưu tiên mọi nguồn lực cho các hoạt động ĐBCL.
 - a) Đẩy mạnh công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, CTĐT.
 - b) Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động ĐBCL.
 - c) Hằng năm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức về công tác ĐBCL.
 - d) Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học lĩnh vực ĐBCL tăng dần hằng năm về số lượng và chất lượng nghiên cứu.
 - đ) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Điều 8. Mục tiêu chất lượng (KPI)

Các chỉ số KPI được theo dõi, đánh giá định kỳ hằng năm, tích hợp trong hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng và là căn cứ để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo chu trình PDCA:

- a) Tỷ lệ người tốt nghiệp ĐH có việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, tự tạo việc làm hoặc học tiếp trình độ cao hơn trong thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp, không thấp hơn 70%.
- b) Tỷ lệ tốt nghiệp, được xác định bằng tỷ lệ người học tốt nghiệp trong thời gian không chậm quá 2 năm so với kế hoạch học tập chuẩn, không thấp hơn 60%; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn không thấp hơn 40%.
- c) Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên về chất lượng và hiệu quả giảng dạy không thấp hơn 70%; tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể về quá trình học tập và trải nghiệm không thấp hơn 70%.
- d) Tỷ lệ công bố khoa học bình quân đạt tối thiểu 0,3 bài báo/giảng viên/năm, trong đó ưu tiên các công bố trên tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và vị thế học thuật của Nhà trường.
- đ) Trên 80% học phần các CTĐT thực hiện rà soát, cải tiến định kỳ.
- e) 100% CTĐT có ma trận CLO - PLO.
- g) Số đầu sách giáo trình, sách chuyên khảo tính bình quân trên một ngành đào tạo ở mỗi trình độ đào tạo không nhỏ hơn 40.
- h) Số bản sách giáo trình, sách chuyên khảo tính bình quân trên một người học quy đổi theo trình độ đào tạo không nhỏ hơn 5.
- i) Số học phần giảng dạy trực tuyến chiếm ít nhất 10% tổng số học phần giảng dạy trong năm; dung lượng đường truyền Internet trên một nghìn người học không thấp hơn trung bình tốc độ mạng băng rộng cố định của Việt Nam
- k) Tỷ lệ người học quy đổi theo trình độ, lĩnh vực và hình thức đào tạo trên giảng viên toàn thời gian không lớn hơn 40.
- l) Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động trên giảng viên toàn thời gian không thấp hơn 70%.
- m) Tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ không thấp hơn 20% và từ năm 2030 không thấp hơn 30%.
- n) Tỷ lệ chương trình, hoạt động phục vụ cộng đồng có sự tham gia của giảng viên và người học đạt tối thiểu 60% tổng số hoạt động thường niên, góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội của Nhà trường.

Chương II

SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

Điều 9. Sứ mạng

Trường ĐH Xây dựng Miền Tây là cơ sở giáo dục công lập, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng ứng dụng; Là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; Có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Điều 10. Tầm nhìn

Trường ĐH Xây dựng Miền Tây trở thành trường ĐH trọng điểm của Bộ Xây dựng tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Đến năm 2045, phát triển ngang tầm với các trường chất lượng trong nước và quốc tế; Bảo đảm người học sau tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị trường lao động.

Điều 11. Giá trị cốt lõi

“Chất lượng - Năng động - Phát triển - Hội nhập”

- Chất lượng: Trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.
- Năng động: Trong các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.
- Phát triển: Năng lực giảng viên, người học và cơ sở giáo dục.
- Hội nhập: Hội nhập với các trường trong nước và quốc tế.

Điều 12. Triết lý giáo dục

“Môi trường thân thiện - Tri thức khoa học - Ứng dụng thực tế”

Trường ĐH Xây dựng Miền Tây (MTU) xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, giúp nâng cao tri thức khoa học, ứng dụng vào thực tế, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Điều 13. Đo lường kết quả thực hiện sứ mạng và tầm nhìn

1. Việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Trường được đo lường thông qua hệ thống các chỉ số chiến lược (KPI) gắn với các lĩnh vực hoạt động chính, bao gồm: đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, hợp tác doanh nghiệp và phát triển nguồn lực.

2. Các chỉ số KPI chiến lược bao gồm, nhưng không giới hạn:

- Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng;
- Tỷ lệ người học hài lòng về chất lượng đào tạo;
- Số lượng công bố khoa học bình quân trên mỗi giảng viên;
- Tỷ lệ đề tài nghiên cứu có ứng dụng thực tiễn;

- Tỷ lệ nguồn thu ngoài ngân sách;
- Mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng và các bên liên quan.

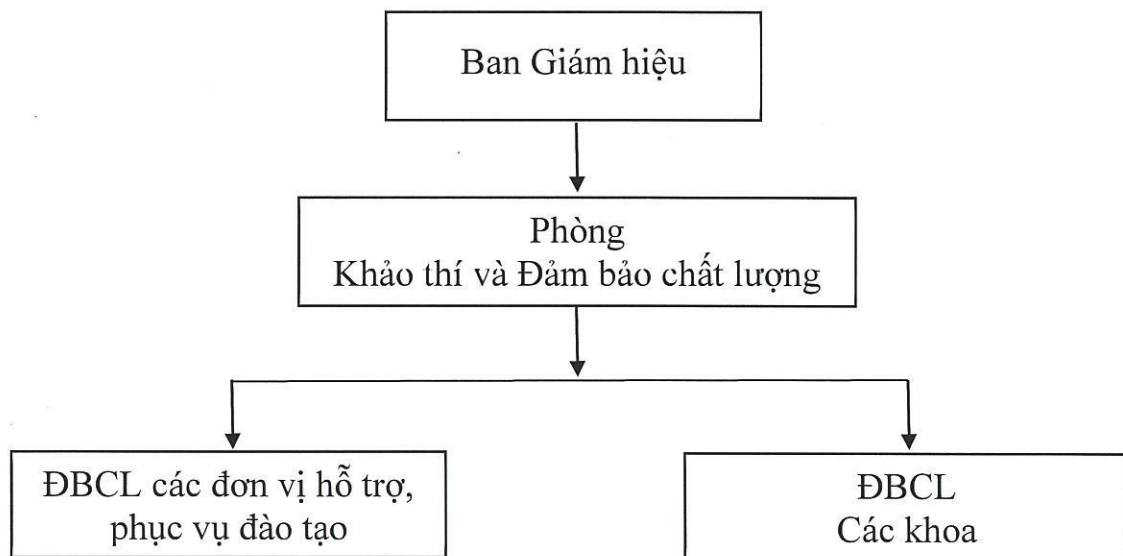
3. Hằng năm, Nhà trường tổ chức thu thập, phân tích và đánh giá mức độ đạt được của các chỉ số KPI chiến lược thông qua hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng; kết quả được tổng hợp trong Báo cáo thường niên về đảm bảo chất lượng và báo cáo Hội đồng trường.

4. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Nhà trường và các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao mức độ đạt được sứ mạng và tầm nhìn; việc cải tiến được thực hiện theo chu trình PDCA và được theo dõi, đánh giá trong các kỳ tiếp theo.

Chương III **HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG** **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY**

Điều 14. Hệ thống ĐBCL Trường ĐHXD Miền Tây

1. Cơ cấu tổ chức của Hệ thống ĐBCL Trường



2. Mô hình ĐBCL Trường

Mô hình ĐBCL của Trường xây dựng dựa trên mô hình ĐBCL giáo dục ĐH theo những tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng chung của khu vực ASEAN (ASEAN University Network - Quality Assurance, viết tắt là AUN-QA) được chia thành 3 cấp: Cấp chiến lược; Cấp hệ thống; Cấp triển khai.

Trường triển khai hoạt động đánh giá ngoài và đánh giá nội bộ ở cả 3 cấp này, có các chính sách và cơ chế giúp đạt được các mục tiêu và tiêu chuẩn đề ra để ĐBCL bên trong.

Điều 15. Chu trình PDCA

Chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act) là nguyên tắc cốt lõi trong vận

hành hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường, được triển khai thống nhất ở tất cả các cấp quản lý và trong mọi hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, cụ thể như sau:

Plan (Lập kế hoạch): Nhà trường và các đơn vị xây dựng mục tiêu chất lượng, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần, kế hoạch đào tạo, kế hoạch cải tiến chất lượng trên cơ sở chiến lược phát triển, yêu cầu của các bên liên quan và quy định hiện hành.

Do (Thực hiện): Tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, giảng dạy, học tập, đánh giá người học và các hoạt động hỗ trợ theo kế hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm tuân thủ các quy trình, quy định và chuẩn đầu ra đã xác định.

Check (Kiểm tra, đánh giá): Thực hiện giám sát, đánh giá định kỳ thông qua các hoạt động như kiểm tra nội bộ, khảo sát ý kiến người học, cựu người học, nhà tuyển dụng, đánh giá kết quả học tập, mức độ đạt chuẩn đầu ra và các chỉ số chất lượng; phân tích dữ liệu để xác định mức độ đạt được so với mục tiêu đã đề ra.

Act (Cải tiến): Trên cơ sở kết quả đánh giá, Nhà trường và các đơn vị xây dựng và triển khai các biện pháp cải tiến nhằm khắc phục tồn tại, nâng cao chất lượng đào tạo; cập nhật, điều chỉnh mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đánh giá và các điều kiện đảm bảo chất lượng, hướng tới cải tiến liên tục và bền vững.

Chu trình PDCA được thực hiện liên tục, có hệ thống và được minh chứng bằng dữ liệu, hồ sơ, phục vụ cho công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 16. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong

Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng là nền tảng hỗ trợ thu thập, lưu trữ, quản lý, phân tích và cung cấp dữ liệu phục vụ công tác đảm bảo và cải tiến chất lượng trong toàn Trường. Hệ thống này được xây dựng, vận hành thống nhất, đảm bảo tính chính xác, kịp thời, bảo mật và khả năng truy xuất, bao gồm các cấu phần chính sau:

Cơ sở dữ liệu người học: Lưu trữ và quản lý thông tin toàn diện về người học từ khi tuyển sinh đến sau tốt nghiệp, bao gồm hồ sơ cá nhân, quá trình học tập, kết quả học tập, tình trạng học vụ và các thông tin liên quan phục vụ công tác quản lý đào tạo và đánh giá chất lượng.

Cơ sở dữ liệu khảo sát: Thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu từ các hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan như người học, cựu người học, giảng viên, nhà tuyển dụng và các đối tác; phục vụ đánh giá mức độ hài lòng, mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu xã hội.

Cơ sở dữ liệu việc làm: Theo dõi, cập nhật thông tin về tình trạng việc làm của người học sau tốt nghiệp, bao gồm tỷ lệ có việc làm, mức độ phù hợp với ngành đào tạo, mức thu nhập và các chỉ số liên quan; làm cơ sở đánh giá hiệu quả đào tạo và cải tiến chương trình đào tạo.

Hệ thống bảng điều khiển chỉ số (Dashboard KPI): Tổng hợp, trực quan hóa các chỉ số chất lượng chủ yếu của Nhà trường và các đơn vị như tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ có việc làm, mức độ hài lòng của các bên liên quan, mức độ đạt chuẩn đầu ra và các chỉ số cải tiến; hỗ trợ lãnh đạo trong công tác theo dõi, phân tích và ra quyết định.

Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng được cập nhật định kỳ, liên thông giữa các đơn vị, phục vụ hiệu quả cho hoạt động tự đánh giá, kiểm định chất lượng và quản trị ĐH dựa trên dữ liệu.

Điều 17. Trách nhiệm của LĐT và các đơn vị trong hệ thống ĐBCL

1. Lãnh đạo Trường

- a) Chỉ đạo xây dựng chiến lược, định hướng phát triển, ban hành các chính sách, mục tiêu chất lượng của Trường;
- b) Chỉ đạo xây dựng mục tiêu, kế hoạch hoạt động hằng năm của Trường;
- c) Phê duyệt kế hoạch, chương trình và phân bổ nguồn lực cho các đơn vị;
- d) Chỉ đạo thực hiện các kế hoạch cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo trong toàn Trường;
- đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của các đơn vị nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL)

- a) Phòng KT&ĐBCL là đầu mối quản lý công tác ĐBCL cấp Trường.
- b) Tham mưu cho LĐT trong việc:
 - Triển khai thực hiện chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act) trong hoạt động của Trường, của các đơn vị;
 - Thực hiện hoạt động ĐBCL của Nhà trường, các đơn vị.
 - Các giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.
- c) Tổ chức triển khai:
 - Xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, nguồn lực, công cụ thực hiện, kiểm tra, đánh giá,... nhằm vận hành hiệu quả hệ thống ĐBCL.
 - Xây dựng các quy trình ĐBCL và giám sát việc thực hiện chính sách chất lượng trong Nhà trường.

d) Theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị trong việc:

- Xây dựng các thủ tục, quy trình, hướng dẫn về ĐBCL trong Trường;
- Tổ chức sắp xếp hồ sơ, minh chứng theo quy định và yêu cầu của tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường đã lựa chọn để đánh giá Trường;
- Chủ trì tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục ĐH, đầu mối tự đánh giá CTĐT.

đ) Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện công tác ĐBCL:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động ĐBCL và cử cán bộ chuyên trách theo dõi;
- Tổng hợp và báo cáo LĐT về kết quả kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện công tác cải tiến;

e) Thay mặt Trường (theo uỷ quyền của LĐT) báo cáo về hoạt động ĐBCL đến các cơ quan chức năng theo năm, chu kỳ hoặc khi có yêu cầu.

3. Các phòng, ban, trung tâm, viện

a) Trưởng đơn vị (hoặc Phụ trách đơn vị):

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động ĐBCL tại đơn vị;
- Trực tiếp phụ trách công tác ĐBCL và cử các thành viên tham gia kiêm nhiệm công tác ĐBCL tại đơn vị;
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động ĐBCL tại đơn vị theo đúng chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act);
- Chủ trì xây dựng các thủ tục, quy trình, hướng dẫn từng đầu việc trong đơn vị;
- Chủ trì xây dựng chương trình hành động để khắc phục các hạn chế (nếu có) và cải tiến sau các kỳ tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc sau các đợt khảo sát chất lượng; tổ chức thực hiện, báo cáo cho LĐT (thông qua Phòng KT&ĐBCL);
- Tổ chức lưu trữ hồ sơ minh chứng theo quy định của Trường và theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục;
- Báo cáo kế hoạch, chương trình hoạt động ĐBCL của đơn vị cho LĐT (thông qua Phòng KT&ĐBCL).

- Hỗ trợ các khoa cũng như phối hợp thực hiện các hoạt động có liên quan đến ĐBCL theo chỉ đạo của LĐT và hướng dẫn của Phòng KT&ĐBCL.

b) Các thành viên được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm công tác ĐBCL tại đơn vị có trách nhiệm:

- Tập hợp, lập hồ sơ, lưu giữ, quản lý minh chứng của đơn vị;
- Viết báo cáo tự đánh giá;

- Thay mặt Trường đơn vị theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong đơn vị thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục các tồn tại (nếu có) sau các kỳ tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc sau các đợt khảo sát chất lượng;

- Thực hiện các công tác khác theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng và Trưởng đơn vị.

4. Các khoa, đơn vị trực tiếp đào tạo

- Triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định nói chung và của Trường nói riêng; xây dựng quy trình, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động nhằm ĐBCL CTĐT và hoạt động phục vụ đào tạo.

- Tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả điều kiện ĐBCL giáo dục, duy trì việc hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kịp thời về điều kiện ĐBCL giáo dục.

- Đưa nội dung hoạt động ĐBCL cụ thể vào kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; đề xuất các phương án và hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp ĐBCL trong xây dựng và phát triển CTĐT, trong hoạt động dạy - học, trong đánh giá người học, trong xây dựng mối quan hệ và khảo sát ý kiến các bên liên quan, và trong công tác quản lý đào tạo của đơn vị, Nhà trường.

- Đề xuất kế hoạch và tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến kiểm định chất lượng đối với các CTĐT do đơn vị quản lý; xây dựng kế hoạch, nội dung cải tiến chất lượng CTĐT sau khi được đánh giá theo kế hoạch chung của Trường.

- Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung CTĐT phù hợp với điều kiện thực tế cũng như tiến hành kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định, tiêu chuẩn chất lượng và kế hoạch của Trường.

- Xây dựng hệ thống, duy trì và cập nhật thông tin liên lạc với các bên có liên quan đáp ứng yêu cầu khảo sát ý kiến phản hồi của đơn vị, Nhà trường.

- Quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng ĐBCL thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

- Tổ chức và phân công cán bộ viên chức, người lao động phụ trách công tác ĐBCL thường trực và ổn định, làm đầu mối phối hợp thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của đơn vị; cử cán bộ viên chức, người lao động tham gia các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác ĐBCL theo kế hoạch của Trường.

- Phối hợp thực hiện hoạt động ĐBCL theo sự chỉ đạo của LĐT và hướng dẫn chuyên môn của Phòng KT&ĐBCL.

- Tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác ĐBCL theo yêu cầu và hướng dẫn của Trường.

Điều 18. Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc Hội đồng ĐBCL

Thực hiện theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng ĐBCL giáo dục Trường ĐH Xây dựng Miền Tây.

Chương IV CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

Điều 19. Đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo

1. Việc xây dựng, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng các CTĐT phải tuân thủ đúng quy định của Bộ GD&ĐT và của Trường.

2. Định kỳ theo quy định của Bộ GD&ĐT, của Trường hoặc của các tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường lựa chọn để đánh giá chất lượng CTĐT, các khoa quản lý CTĐT phải phối hợp với các phòng chức năng tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để làm cơ sở cập nhật, cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, cả nước và quốc tế.

3. Các Khoa quản lý CTĐT phối hợp với các phòng chức năng tổ chức rà soát, đánh giá, cải tiến CTĐT định kỳ theo quy định của Bộ GD&ĐT, Trường, tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường lựa chọn để đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa mình quản lý.

4. Phòng KT&ĐBCL phối hợp với các khoa quản lý CTĐT có trách nhiệm tham mưu cho LĐT xem xét, lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng đánh giá ngoài cấp chương trình phù hợp.

Điều 20. Đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo

1. Tất cả giảng viên tham gia giảng dạy tại Trường phải tuân thủ đúng các quy định về nội dung, thời gian, khối lượng kiến thức và chuẩn đầu ra của học phần trong CTĐT.

2. Trước khi kết thúc học phần, Phòng KT&ĐBCL và các đơn vị liên quan, lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên để làm cơ sở cải tiến chất lượng hoạt động giảng dạy của Nhà trường theo từng học kỳ của năm học.

3. Từng học kỳ, năm học, các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch và tổ chức dự giờ của giảng viên trong đơn vị, lập hồ sơ theo quy định của Trường, làm cơ sở minh chứng cho công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng của Trường.

4. Định kỳ hằng năm, các khoa, bộ môn tổ chức cho giảng viên tự đánh giá (theo mẫu phiếu tự đánh giá của giảng viên do Nhà trường quy định) để làm cơ sở cho việc tổ chức bồi dưỡng, cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng

viên và làm cơ sở dữ liệu cho các hoạt động tự đánh giá, kiểm định chất lượng của Trường.

5. Phòng Quản lý đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong toàn Trường xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của Trường: tình hình người học tốt nghiệp, tốt nghiệp trễ; tình hình người học bỏ học, người học bị buộc thôi học, bị xử lý về học vụ.

6. Phòng Quản lý đào tạo chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, Khoa khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp.

Điều 21. Đảm bảo chất lượng công tác quản lý và phục vụ đào tạo

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác quản lý, phục vụ đào tạo phải có trách nhiệm thực hiện các quy định, quy trình về ĐBCL đã được Trường ban hành.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học phải được trang bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập.

3. Thư viện phải đảm bảo có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của viên chức và người học; trang bị Thư viện điện tử phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học.

4. Hồ sơ, văn bản quản lý phải được soạn thảo, sắp xếp, lưu trữ theo đúng quy định của quy chế về công tác văn thư và lưu trữ của Trường.

5. Các quy chế, quy định khi ban hành phải tuân thủ đúng theo Quy trình kiểm soát tài liệu dạng văn bản đã được Hiệu trưởng ký ban hành và phải được định kỳ rà soát, chỉnh sửa, bổ sung để cải tiến theo yêu cầu thực tiễn.

6. Các loại hồ sơ, văn bản của đơn vị dùng làm minh chứng cho công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục hay chương trình đào tạo phải được bàn giao đầy đủ, kịp thời cho hội đồng tự đánh giá khi có yêu cầu.

7. Phòng Tổ chức - Hành chính kiểm tra việc ban hành và lưu trữ hồ sơ, văn bản quản lý đã ban hành trong toàn Trường để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện.

Điều 22. Tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục đại học

1. Quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài

Thực hiện theo Quy định Bộ GD&ĐT, của Nhà trường và các Tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường lựa chọn để đánh giá, kiểm định.

2. Nhiệm vụ của Lãnh đạo trường, đơn vị trong quá trình tự đánh giá

a) Lãnh đạo trường:

- Ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và Ban thư ký;
- Phê duyệt kế hoạch tự đánh giá;

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau quá trình tự đánh giá.

b) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng:

- Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện ĐBCL, hoạt động tự đánh giá của Trường;

- Đầu mối thực hiện công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT hoặc tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường lựa chọn để đánh giá;

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ tham gia hoạt động tự đánh giá;

- Tổ chức và duy trì cơ sở dữ liệu công tác tự đánh giá và ĐBCL Trường.

c) Các đơn vị trực thuộc Trường:

- Cung cấp hồ sơ minh chứng về các hoạt động ĐBCL của đơn vị theo yêu cầu của Hội đồng tự đánh giá;

- Viết báo cáo tự đánh giá theo sự phân công của Hội đồng tự đánh giá;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Hiệu trưởng.

3. Các hoạt động sau khi tự đánh giá cơ sở giáo dục ĐH

a) Hội đồng tự đánh giá công bố kết quả tự đánh giá;

b) Căn cứ vào kế hoạch hành động được đề ra trong báo cáo tự đánh giá, Phòng KT&ĐBCL tổng hợp và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cho toàn Trường và trình Hiệu trưởng phê duyệt;

c) Các đơn vị trong toàn Trường có nhiệm vụ thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt;

d) Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị, đề xuất những hoạt động điều chỉnh (nếu cần thiết);

đ) Nộp báo cáo tự đánh giá cho Bộ GD&ĐT (Cục Quản lý Chất lượng) hoặc cho Tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường lựa chọn để đánh giá cơ sở giáo dục ĐH và đăng ký xem xét đánh giá ngoài theo chu kỳ, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục ĐH.

Điều 23. Tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

1. Quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài

Thực hiện theo Quy định Bộ GD&ĐT, của Nhà trường và các Tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường lựa chọn để đánh giá, kiểm định.

2. Nhiệm vụ của Lãnh đạo Trường, các đơn vị trong quá trình tự đánh giá

a) Lãnh đạo Trường:

- Xác định bộ tiêu chuẩn phù hợp để triển khai đánh giá chất lượng CTĐT;
- Ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá kèm theo danh sách thành viên của hội đồng và Ban thư ký;
- Phê duyệt kế hoạch tự đánh giá;
- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

b) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng:

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt;
- Xây dựng các văn bản, quy định và hướng dẫn về công tác tự đánh giá chất lượng CTĐT của Trường;
- Tham mưu cho LĐT, các Khoa trong việc lựa chọn bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, tổ chức kiểm định chất lượng phù hợp với CTĐT đã chọn;
- Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho viên chức và người học tham gia hoạt động tự đánh giá.

c) Các khoa có chương trình được đánh giá:

- Phối hợp với Phòng KT&ĐBCL xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT theo Bộ tiêu chuẩn đã được LĐT lựa chọn;
- Đề xuất nhân sự tham gia công tác tự đánh giá CTĐT của Khoa;
- Tham gia các khóa tập huấn về công tác ĐBCL;
- Phối hợp với Phòng KT&ĐBCL thực hiện nhiệm vụ trong công tác tự đánh giá CTĐT, liên hệ các đơn vị liên quan để chuẩn bị hồ sơ, minh chứng;
- Chủ trì viết báo cáo tự đánh giá CTĐT phần của đơn vị phụ trách;
- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch và báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Hội đồng tự đánh giá.

d) Các đơn vị, khoa liên quan:

- Các đơn vị phối hợp với các khoa có chương trình được đánh giá trong việc triển khai các kế hoạch liên quan khi có yêu cầu;
- Tham gia các khóa tập huấn về công tác ĐBCL;
- Các khoa phối hợp các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác tự đánh giá CTĐT, chuẩn bị hồ sơ, minh chứng;
- Viết báo cáo tự đánh giá theo phân công của Hội đồng tự đánh giá;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Hiệu trưởng hoặc yêu cầu của Hội đồng tự đánh giá.

3. Các hoạt động sau khi tự đánh giá CTĐT

a) Hội đồng tự đánh giá công bố kết quả tự đánh giá.

b) Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để nâng cao chất lượng CTĐT.

c) Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng theo kế hoạch hành động được đề ra trong báo cáo tự đánh giá, đề xuất những hoạt động điều chỉnh.

d) Gửi báo cáo cho Bộ GD&ĐT (Cục Quản lý Chất lượng), tổ chức kiểm định chất lượng mà Trường/Khoa lựa chọn để đánh giá.

đ) Đăng ký đánh giá ngoài với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để được xem xét, công nhận CTĐT đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 24. Công tác khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan

Thực hiện theo Quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan của Trường ĐH Xây dựng Miền Tây.

Điều 25. Quản lý minh chứng và dữ liệu

Thực hiện theo Quy định công tác văn thư lưu trữ của Trường ĐH Xây dựng Miền Tây, trong đó: Minh chứng phải số hóa, mã hóa, dễ truy xuất.

Điều 26. Cải tiến liên tục

1. Nguyên tắc cải tiến liên tục

Cải tiến liên tục là yêu cầu bắt buộc trong hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường, được thực hiện dựa trên chu trình PDCA và trên cơ sở dữ liệu, minh chứng xác thực. Mọi hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đều phải được định kỳ rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng.

Việc cải tiến phải bảo đảm tính hệ thống, có kế hoạch, có theo dõi và đánh giá hiệu quả; gắn với mục tiêu chất lượng, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và yêu cầu của các bên liên quan. Kết quả cải tiến là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân trong Nhà trường.

2. Quy trình cải tiến chất lượng

Quy trình cải tiến chất lượng được triển khai thống nhất trong toàn Trường, bao gồm các bước cơ bản sau:

a) Xác định vấn đề: Thông qua hoạt động đánh giá, khảo sát, kiểm tra nội bộ và phân tích dữ liệu, các đơn vị xác định các điểm tồn tại, hạn chế hoặc các nội dung cần cải tiến liên quan đến chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy, học tập và các điều kiện đảm bảo chất lượng.

b) Phân tích nguyên nhân: Thực hiện phân tích nguyên nhân gốc rễ của các vấn đề đã xác định bằng các phương pháp phù hợp, bảo đảm tính khách quan, dựa

trên minh chứng và dữ liệu.

c) Đề xuất và lựa chọn giải pháp: Xây dựng các giải pháp cải tiến cụ thể, khả thi, xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời gian thực hiện, nguồn lực và đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm.

d) Triển khai thực hiện: Tổ chức thực hiện các giải pháp cải tiến theo kế hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm sự phối hợp giữa các đơn vị và giám sát trong quá trình thực hiện.

đ) Theo dõi và đánh giá kết quả: Định kỳ theo dõi, đánh giá mức độ hiệu quả của các giải pháp cải tiến thông qua các chỉ số chất lượng, mức độ đạt chuẩn đầu ra và phản hồi của các bên liên quan.

e) Chuẩn hóa và nhân rộng: Đối với các giải pháp cải tiến hiệu quả, Nhà trường tiến hành chuẩn hóa thành quy trình, quy định và triển khai áp dụng rộng rãi; đồng thời tiếp tục cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Quy trình cải tiến chất lượng được thực hiện liên tục, có minh chứng đầy đủ và là căn cứ quan trọng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Chương V

NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Điều 27. Nhân sự thực hiện

1. Phòng KT&ĐBCL: thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về công tác ĐBCL của Nhà trường.

2. Các phòng, ban, khoa, trung tâm, viện: Lãnh đạo đơn vị trực tiếp phụ trách công tác ĐBCL và phân công từ 01 đến 02 thành viên kiêm nhiệm công tác ĐBCL của đơn vị. Nhiệm vụ và phụ cấp của các thành viên kiêm nhiệm thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng ĐBCL Trường ĐH Xây dựng Miền Tây.

Điều 28. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo các quy định của pháp luật, của Bộ GD&ĐT và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Cụ thể:

1. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động ĐBCL của Nhà trường, Trưởng Phòng KT&ĐBCL đề xuất trình Hiệu trưởng phê duyệt kinh phí để công tác ĐBCL đáp ứng yêu cầu quy định.

2. Những người tham gia thực hiện đề án, kế hoạch có liên quan đến công tác ĐBCL do LĐT giao sẽ được hưởng phụ cấp cụ thể theo kế hoạch tài chính của đề án, kế hoạch đó.

DUNG

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Khen thưởng, kỷ luật

1. Đánh giá

Hàng năm, LĐT sẽ đánh giá công tác ĐBCL căn cứ vào mức độ thực hiện các điều khoản quy định về nhiệm vụ, trách nhiệm của đơn vị, cá nhân.

Kết quả đánh giá là tiêu chí để xét khen thưởng hoặc kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vào cuối năm học.

2. Khen thưởng, kỷ luật

Thực hiện theo Quy chế Thi đua khen thưởng và Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức sau mỗi năm học của Trường đã được Hiệu trưởng ký ban hành.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động khảo sát ý kiến được phân công cho đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện và tổ chức triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng sau hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi.

2. Các Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm, Viện trong toàn Trường có nhiệm vụ phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và theo sự phân công chỉ đạo của LĐT; Nếu kết quả khảo sát liên quan đến nhiều đơn vị thì mỗi đơn vị tổ chức triển khai, báo cáo kết quả các giải pháp cải tiến chất lượng với đơn vị chủ trì để tổng hợp, báo cáo LĐT.

3. Phòng KT&ĐBCL có trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng triển khai thực hiện tốt các nội dung Quy định này trong phạm vi toàn Trường.

4. Trong quá trình thực hiện, Quy định có thể được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với các quy định mới của Bộ GD&ĐT và thực tế hoạt động của Trường. Nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị và cá nhân phản ánh về Phòng KT&ĐBCL để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, giải quyết./.